FireAnt

CTCP Tập đoàn Hóa chất Đức Giang (HSX: DGC)

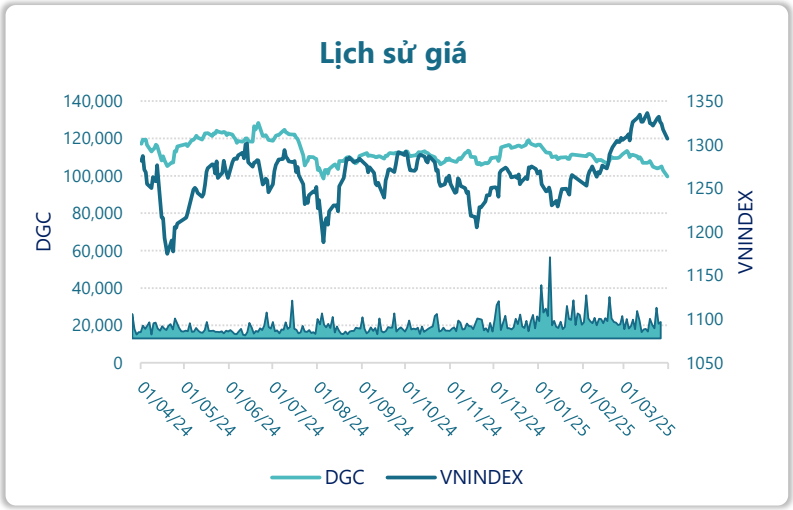

Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	**99,600**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	128,301
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	98,513
SL cổ phiếu LH	379,778,413
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,841,305
% sở hữu nước ngoài	15.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	37,826
P/E	12.1
EPS	8,230

DT thuần

Q1/25

2,810

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 392| 16.2%

YoY: ▲ 425| 17.8%

LN sau thuế

Q1/25

837

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 50.0| 6.3%

YoY: ▲ 133| 18.9%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

34.7%

+/- YoY: ▼ 1.4%

DT thuần

2024

9,865

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 117| 1.2%

LN sau thuế

2024

3,107

tỷ VNĐ

YoY: ▼135| -4.1%

ROE

2024

23.2%

+/- YoY: ▼ 3.9%

Kết quả kinh doanh

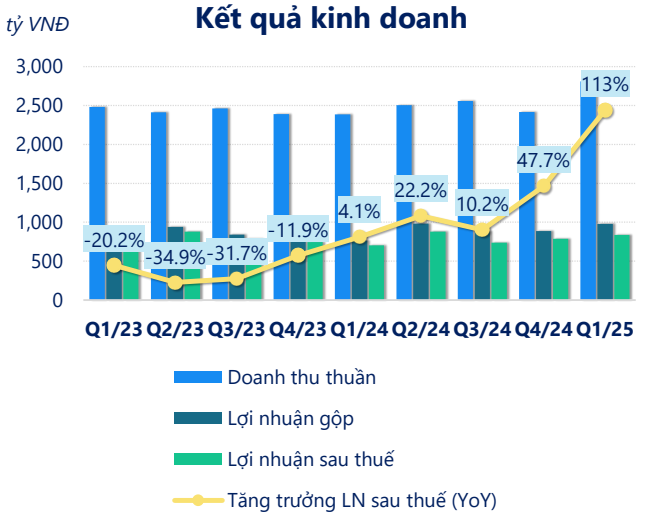

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản

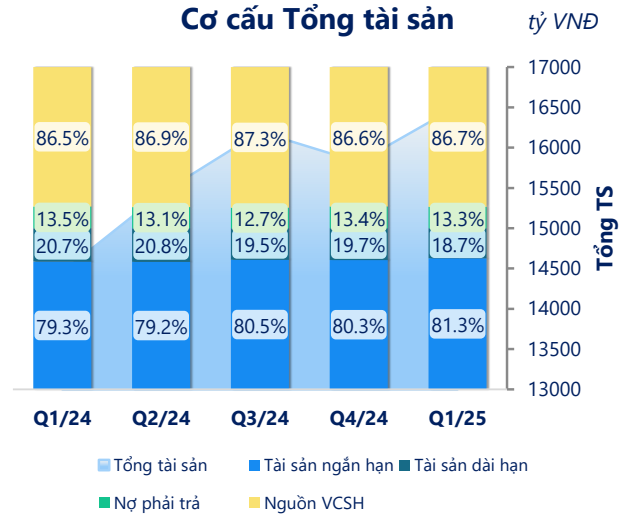

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS

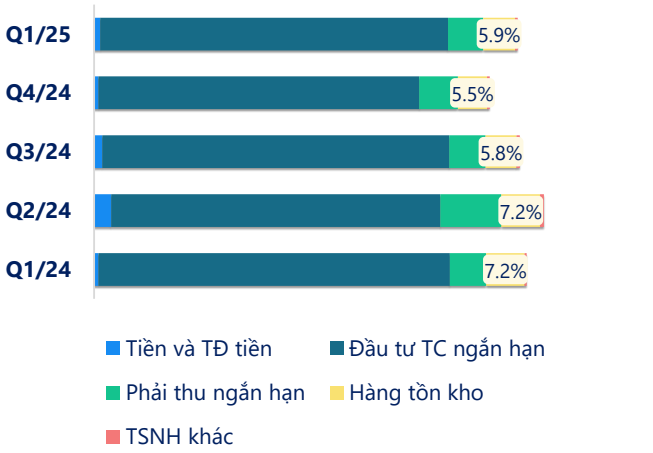

(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS

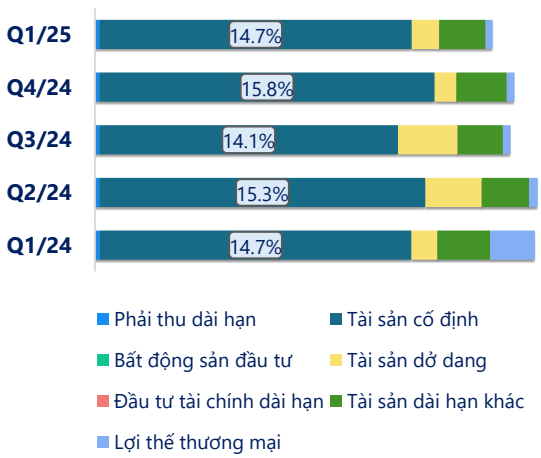

(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay

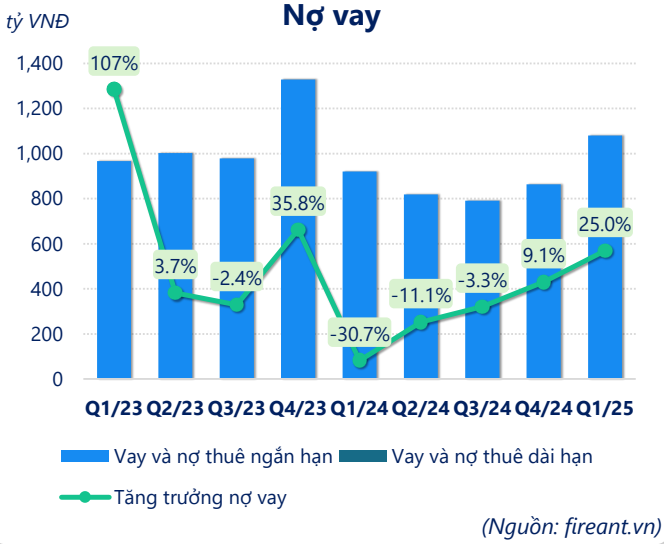

(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu

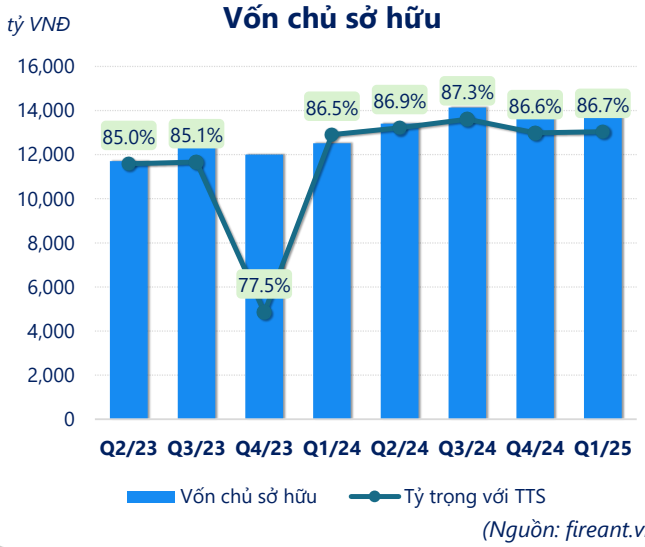

(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn

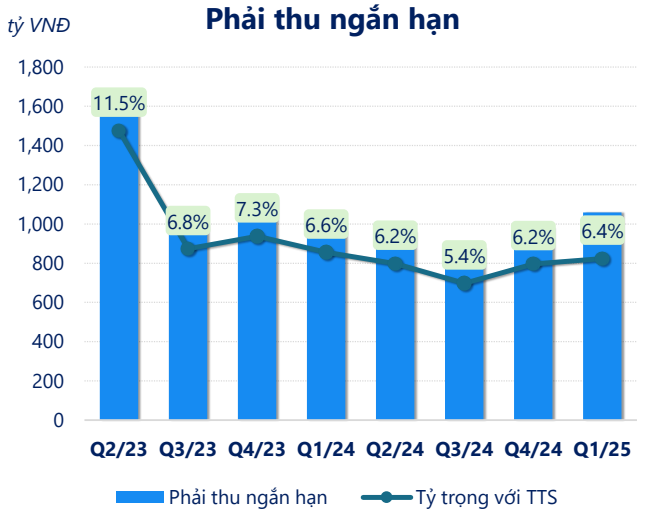

(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho

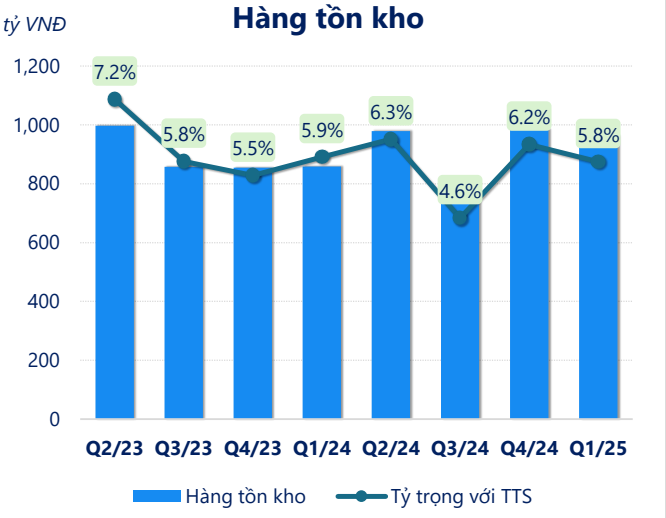

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định

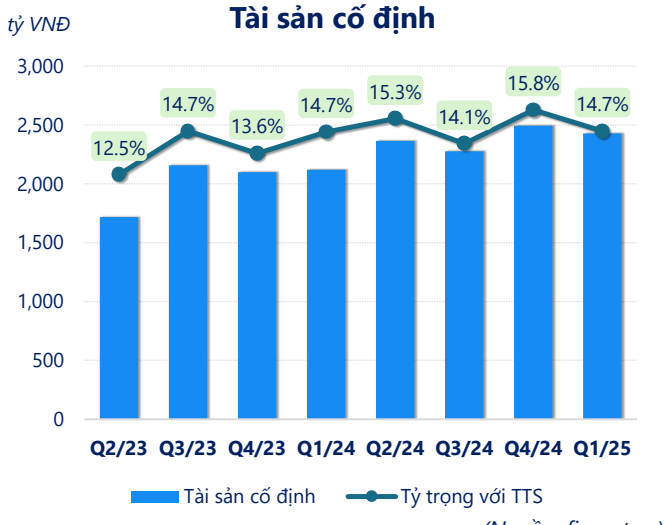

(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang

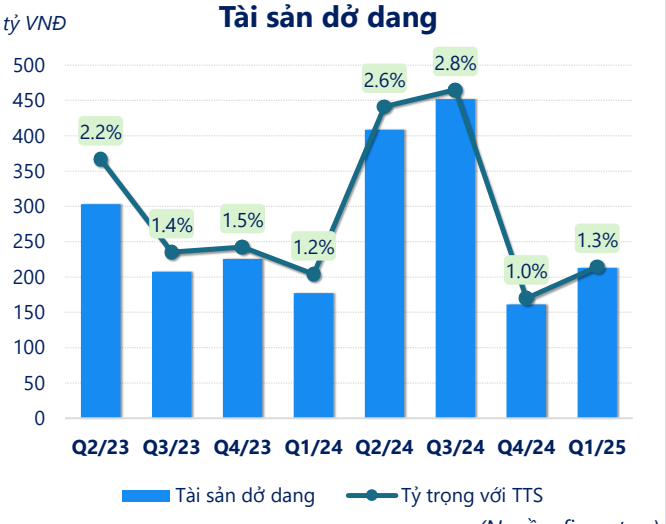

(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản

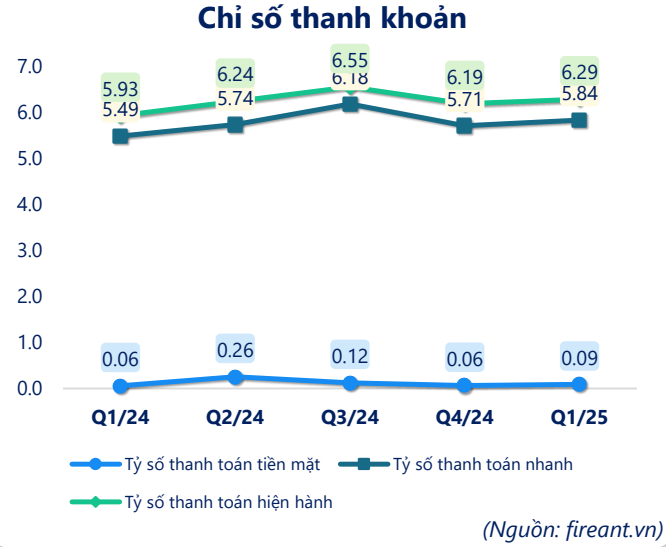

(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản

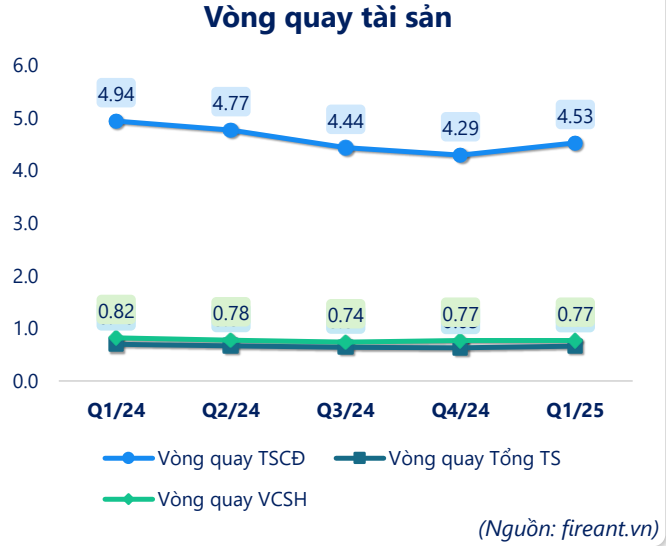

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	**14,459**	**15,432**	**16,197**	**15,820**	**16,516**
Tài sản ngắn hạn	**11,468**	**12,221**	**13,031**	**12,700**	**13,428**
Tiền và tương đương tiền	113	500	248	130	190
Đầu tư tài chính ngắn hạn	9,457	9,739	11,118	10,556	11,098
Phải thu ngắn hạn	961	958	879	980	1,058
Hàng tồn kho	859	979	738	985	963
Tài sản ngắn hạn khác	78.3	44.5	47.8	49.6	119
Tài sản dài hạn	**2,990**	**3,211**	**3,166**	**3,120**	**3,088**
Phải thu dài hạn	32.5	32.5	32.5	32.5	33.8
Tài sản cố định	2,118	2,365	2,276	2,495	2,427
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	177	409	452	161	213
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	358	344	346	374	358
Lợi thế thương mại	305	60.9	59.1	57.3	55.5
Nợ phải trả	**1,949**	**2,027**	**2,056**	**2,119**	**2,202**
Nợ ngắn hạn	**1,934**	**1,959**	**1,988**	**2,052**	**2,135**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	921	818	792	864	1,080
Phải trả người bán ngắn hạn	261	238	222	313	190
Nợ dài hạn	14.9	68.6	67.9	67.1	66.1
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**12,510**	**13,404**	**14,141**	**13,701**	**14,315**
Vốn chủ sở hữu	**12,510**	**13,404**	**14,141**	**13,701**	**14,315**
Vốn điều lệ	3,798	3,798	3,798	3,798	3,798
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)